

Bản án số: 67/2022/HS-ST
Ngày: 10/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Thanh Xuân
- Bà Nguyễn Thị Hào

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn N** (tên gọi khác: không); sinh ngày 26/01/1997, tại M, Quảng Ninh; nơi thường trú: thôn 6, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978; vợ, con: chưa có; tiền án: ngày 26/9/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xử phạt 12 tháng tù, về tội “trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, ngày 24/6/2021 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: chưa. Bị cáo đầu thú ngày 08/5/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: chị Hà Thúy D, sinh năm 1979; nơi thường trú: khu 1, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Bùi Văn G, sinh năm 1992; nơi thường trú: thôn 6, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: khoảng 14 giờ 30 phút ngày 07/5/2022, Bùi Văn N đi từ

nhà xuống thành phố Móng Cái để tìm việc làm. Khi N đi bộ qua phố P thuộc khu 1, phường K, thành phố M phát hiện 01 chiếc xe ô tô Honda - CRV, màu trắng, biển kiểm soát 14A - 090.60 của chị Hà Thúy D đỗ ở lề đường, cửa xe bên lái khép hờ, không khóa nên đã đi đến mở cửa thì thấy có 01 chiếc túi xách màu nâu đỏ, nhãn hiệu FURLA để gần hộp số của xe nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc túi xách trên để bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, N lấy trộm chiếc túi xách giấu vào bên trong áo đang mặc rồi đi đến khu vực vỉa hè bên ngoài nhà văn hóa khu 1, phường K mở ra kiểm tra bên trong túi xách thấy có số tiền 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi nghìn đồng) và 18 CNY (mười tám nhân dân tệ). N đã lấy tiền còn chiếc túi xách bỏ lại sát bờ tường của nhà văn hóa. Sau khi lấy được tiền, N mang đi tiêu xài hết số tiền 500.000 đồng và 18 CNY còn giữ lại số tiền 150.000 đồng. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã truy tìm và thu giữ 01 chiếc túi xách nêu trên.

Ngày 07/5/2022, chị Hà Thúy D đến Công an phường Ka Long, thành phố Móng Cái trình báo về việc mất trộm những tài sản nêu trên. Biết bị hại có video quay lại cảnh N trộm cắp tài sản, nên ngày 08/5/2022 N đã đến Công an phường Ka Long, thành phố Móng Cái đầu thú và giao nộp số tiền 150.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số: 316/KL-ĐGTS ngày 11/5/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Móng Cái đã kết luận: chiếc túi xách nhãn hiệu FURLA, màu nâu đỏ, có quai đeo bằng kim loại màu vàng, đã qua sử dụng, trị giá 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại Công văn số: 505/CV-MCA.KT ngày 16/5/2022 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) xác định: bảng tỷ giá CNY ngày 06/5/2022 (do thời điểm ngày 07/5/2022 là ngày thứ 7, Vietcombank không làm việc): 18 CNY quy đổi sang tiền Việt Nam là: 60.805,08 đồng (làm tròn 61.000 đồng).

Về vật chứng vụ án: đối với 01 chiếc túi xách nhãn hiệu FURLA, màu nâu đỏ, có quai đeo bằng kim loại màu vàng và số tiền 150.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái đã trả lại cho chị Hà Thúy D.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại chị Hà Thúy D đã nhận lại tài sản, gia đình bị cáo đã bồi thường thay cho bị cáo số tiền 561.000 đồng cho bị hại, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có lời khai như nội dung vụ án, đồng thời bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại chị Hà Thúy D số tiền 561.000 đồng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị hại chị Hà Thúy D trong quá trình điều tra có nội dung lời khai trong hồ sơ và đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện: khoảng 14 giờ ngày 07/5/2022, chị D điều khiển ô tô biển kiểm soát 14A-190.60 đến quán gội đầu tại đường P thuộc khu 1, phường K, thành phố M để gội đầu. Chị D đỗ xe dưới lòng đường trước cửa quán nhưng quên không bấm khóa cửa xe ô tô. Khoảng 30 phút sau khi gội đầu xong chị D đi ra xe ô tô thì phát hiện cửa xe ô tô không khóa, khép hờ và phát hiện bị mất chiếc túi xách tay bằng da, nhãn hiệu FURLA màu nâu đỏ, kích thước khoảng (15x20x10)cm, bên trong túi có 650.000 đồng và 18 CNY (mười tám nhân

dân tệ), sau đó chị D đến Công an phường Ka Long, thành phố Móng Cái trình báo sự việc trên. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái đã trả lại cho chị D số tiền 150.000 đồng, 01 (một) chiếc túi xách, nhãn hiệu FURLA, màu nâu đỏ, có quai đeo bằng kim loại màu vàng, đã qua sử dụng, gia đình bị cáo đã bồi thường xong cho chị D số tiền 561.000 đồng, chị D không có yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn G trong quá trình điều tra có nội dung lời khai trong hồ sơ và đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện: trước khi N đến Công an phường Ka Long, thành phố Móng Cái đầu thú, N đã tác động anh G bồi thường số tiền 500.000 đồng và 18 CNY (quy đổi sang tiền Việt Nam tương đương là 61.000 đồng), tổng cộng là 561.000 đồng cho bị hại chị Hà Thúy D. Ngày 06/6/2022, anh G đã bồi thường số tiền 561.000 đồng cho bị hại chị Hà Thúy D, anh G không yêu cầu N, chị D phải trả lại số tiền trên.

Tại bản Cáo trạng số: 67/CT-VKS-MC, ngày 06/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố bị cáo Bùi Văn N về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với bị cáo Bùi Văn N. Sau khi phân tích nội dung vụ án, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị với Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Bùi Văn N phạm tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: bị cáo Bùi Văn N từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08/5/2022.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Văn N.

Về vật chứng và xử lý vật chứng: đối với 01 chiếc túi xách nhãn hiệu FURLA, màu nâu đỏ, có quai đeo bằng kim loại màu vàng, đã qua sử dụng và số tiền 150.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái đã trả lại cho bị hại, bị hại chị Hà Thúy D không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên không đề cập giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường, không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố bị cáo. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng

Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như vật chứng đã thu giữ; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, kết luận định giá tài sản, bảng tỷ giá CNY, phù hợp với lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 07/5/2022, tại khu 1, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Bùi Văn N đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc túi xách nhãn hiệu FURLA, màu nâu đỏ, có quai đeo bằng kim loại màu vàng, trị giá 4.500.000 đồng, số tiền 650.000 đồng và 18 CNY của chị Hà Thúy D. Tổng trị giá tài sản Bùi Văn N trộm cắp là 5.211.000 đồng (năm triệu hai trăm mười một nghìn đồng).

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, mặc dù biết pháp luật nghiêm cấm việc chiếm đoạt bất hợp pháp tài sản của người khác, nhưng bị cáo vẫn lén lút, lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản để trộm cắp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, do đó hành vi trộm cắp tài sản trị giá 5.211.000 đồng của bị cáo Bùi Văn N đã cấu thành tội “trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được Nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Mặc dù nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm, nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật, bản thân lười lao động, bị cáo vẫn lén lút trộm cắp tài sản của người khác mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai và áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là cần thiết, mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm

tội của mình và đã tác động gia đình bồi thường xong cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giá trị tài sản bị cáo đã trộm cắp, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết ấn định mức hình phạt nghiêm trong khung đã truy tố đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về vật chứng và xử lý vật chứng: đối với 01 chiếc túi xách nhãn hiệu FURLA, màu nâu đỏ, có quai đeo bằng kim loại màu vàng, đã qua sử dụng và số tiền 150.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái trả lại cho bị hại, bị hại chị Hà Thúy D không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên không đề cập giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường, không có yêu cầu gì thêm. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn G đã bồi thường thay bị cáo số tiền 561.000 đồng cho bị hại chị Hà Thúy D. Tuy nhiên, anh G không yêu cầu bị cáo, chị D phải trả lại số tiền trên, nên không đề cập giải quyết.

[8] Về nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm: cần buộc bị cáo Bùi Văn N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Bùi Văn N** phạm tội “trộm cắp tài sản”;

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Bùi Văn N 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08/5/2022.

*. Về nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Văn N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- CQĐT Công an thành phố Móng Cái;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái;
- Thi hành án HS+DS;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương